



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Văn hóa doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	02					
2	000002	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	02					
3	000003	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	02					
4	000004	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	02					HP,ĐK
5	000005	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	02					
6	000006	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	02					
7	000007	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	02					
8	000008	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Thống kê kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	QT7A	04					HP
2	000002	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	04					
3	000003	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	04					
4	000004	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	04					
5	000005	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	04					HP,ĐK
6	000006	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	04					
7	000007	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	04					
8	000008	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	04					
9	000009	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000034	0810120471	Đào Ngọc	Khải	06/12/2002	NH8A	01					
2	000035	0810120493	Hoàng Văn	Lâm	27/04/2002	NH8A	01					
3	000036	0810120522	Lê Duy	Long	09/09/2002	NH8A	01					
4	000037	0810121093	Lương Quỳnh	Nga	27/04/2002	NH8A	01					
5	000038	0810120485	Nguyễn Như	Quỳnh	24/12/2002	NH8A	01					
6	000039	0810120544	Nguyễn Chiến	Thắng	19/09/2002	NH8A	01					
7	000040	0810120922	Vương Khánh	Toàn	09/09/2002	NH8A	01					
8	000041	0810121682	Hoàng Thị Thùy	Trang	03/09/2002	NH8A	01					
9	000042	0610120759	Lê Thị Thùy	Trang	30-10-2000	NH8A	01					
10	000043	0810120858	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/09/2002	NH8A	01					
11	000044	0810121784	Phạm Thị Hải	Yến	25/12/2000	NH8A	01					
12	000045	0810330409	Đàm Trọng	Vinh	27/11/2001	QM8A	01					
13	000046	0810310872	Nguyễn Tiến	Chung	09/06/2002	QT8A	01					
14	000047	0810310892	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/02/2002	QT8A	01					
15	000048	0810310857	Phạm Thị Thu	Hằng	22/11/2002	QT8A	01					
16	000049	0810310433	Trương Thúy	Hằng	26/12/2002	QT8A	01					
17	000050	0810310317	Nguyễn Trung	Hiếu	24/10/2002	QT8A	01					
18	000051	0810310326	Trần Văn	Huy	16/10/2002	QT8A	01					
19	000052	0810310275	Đoàn Thị Lan	Anh	06/03/2002	QT8B	01					
20	000053	0810311087	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/12/2002	QT8B	01					
21	000054	0810310311	Nguyễn Mạnh	Hiền	16/11/2002	QT8B	01					
22	000055	0810310856	Trần Quang	Huy	01/06/2002	QT8B	01					
23	000056	0810310352	Nguyễn Thị	Nga	22/09/2002	QT8B	01					
24	000057	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	01					
25	000058	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	01					
26	000059	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	01					
27	000060	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	01					HP,ĐK
28	000061	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	01					
29	000062	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	01					
30	000063	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	01					
31	000064	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	01					
32	000065	0810111057	Trần Tiến	Đạt	28/05/2002	TC8A	01					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	000066	0810110759	Nguyễn Ngọc	Hà	12/09/2002	TC8A	01					
34	000067	0810110556	Phùng Đức	Vinh	30/01/2002	TC8A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	01					
2	000002	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	01					
3	000003	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	01					
4	000004	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	01					
5	000005	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	01					
6	000006	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	01					
7	000007	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	01					
8	000008	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	01					
9	000009	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	01					
10	000010	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	01					
11	000011	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	01					
12	000012	0810210315	Lê Trung	Hiếu	25/12/2002	KD8B	01					
13	000013	0810210951	Chu Thị Thu	Phương	01/12/2002	KD8B	01					
14	000014	0810211227	Trần Thị	Thúy	22/04/2002	KD8B	01					
15	000015	0810210221	Nguyễn Thị	Trà	31/05/2002	KD8C	01					
16	000016	0810210016	Lê Thị Ngọc	Anh	01/09/2002	KD8D	01					
17	000017	0810211121	Lại Thị Ngọc	Ánh	21/08/2002	KD8D	01					
18	000018	0810210834	Trương Minh	Ánh	26/05/2002	KD8D	01					
19	000019	0810210110	Đinh Thị Thúy	Nga	31/12/2002	KD8D	01					
20	000020	0810210903	Đinh Thị Diệu	Hằng	13/11/2002	KD8E	01					
21	000021	0810210021	Trịnh Quỳnh	Anh	06/06/2002	KD8G	01					
22	000022	0810211765	Phan Thị Thu	Hà	05/09/2001	KD8H	01					
23	000023	0810210931	Đỗ Thị Thu	Hằng	09/09/2002	KD8H	01					
24	000024	0810211709	Trần Thị	Hiên	14/12/2002	KD8H	01					
25	000025	0810210105	Nguyễn Thị Hằng	Mơ	06/10/2002	KD8H	01					
26	000026	0810210908	Trần Thị Kim	Ngân	21/03/2002	KD8H	01					
27	000027	0904020033	Phùng Thị Hải	Yến	10/08/1995	LT9A	01					
28	000028	0903020001	Nguyễn Thị Thùy	Dung	20/09/2003	LT9A_TCE	01					
29	000029	0906020001	Đào Thị Thu	Dịu	10/08/1993	VLVH-7	01					
30	000030	0810120482	Hoàng Minh	Đức	01/01/2002	NH8A	01					
31	000031	0810120861	Lương Thị Thanh	Hằng	15/10/2002	NH8A	01					
32	000032	0810120886	Nguyễn Văn	Hiền	16/09/2001	NH8A	01					
33	000033	0810121081	Vũ Minh	Hiếu	24/06/2002	NH8A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810231103	Đinh Văn	Nghĩa	15/03/2002	KA8A	08					
2	000002	0610210321	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18-02-2000	KD6C	08					HP,ĐK
3	000003	0710210624	Đinh Hà	Dương	23/05/2001	KD7D	08					
4	000004	0710210099	Ngô Mỹ	Ngân	22/12/2001	KD7E	08					
5	000005	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	08					
6	000006	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	08					
7	000007	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	08					
8	000008	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	08					
9	000009	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	08					
10	000010	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	08					
11	000011	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	08					
12	000012	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	08					
13	000013	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	08					
14	000014	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	08					
15	000015	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	08					
16	000016	0810210845	Trần Thị	Chu	25/11/2002	KD8B	08					
17	000017	0810210315	Lê Trung	Hiếu	25/12/2002	KD8B	08					
18	000018	0810210074	Phạm Thu	Huyền	03/06/2002	KD8B	08					
19	000019	0810210209	Lê Quỳnh	Nga	27/10/2002	KD8B	08					
20	000020	0810210111	Lương Thu	Nga	06/09/2002	KD8B	08					
21	000021	0810210951	Chu Thị Thu	Phương	01/12/2002	KD8B	08					
22	000022	0810210885	Lê Thị	Phương	03/07/2001	KD8B	08					
23	000023	0810210016	Lê Thị Ngọc	Anh	01/09/2002	KD8D	08					
24	000024	0810211707	Triệu Thị Phương	Linh	31/08/2002	KD8D	08					
25	000025	0810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	08					
26	000026	0810210015	Đỗ Văn	Anh	11/12/2002	KD8H	08					
27	000027	0810211765	Phan Thị Thu	Hà	05/09/2001	KD8H	08					
28	000028	0810211734	Đỗ Thanh	Nhài	27/04/2002	KD8H	08					
29	000029	0810210218	Ngô Thị	Thu	02/02/2002	KD8H	08					
30	000030	0810210949	Tạ Thị Mỹ	Uyên	14/11/2002	KD8H	08					
31	000031	0810210617	Đỗ Thị	Yên	10/07/2002	KD8H	08					

32	000032	0904020017	Nguyễn Thị Lan	Phương	07/10/1990	LT9A	08					
33	000033	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	08					
34	000034	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	08					
35	000035	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	08					
36	000036	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	08					HP,ĐK
37	000037	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	08					
38	000038	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	08					
39	000039	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	08					
40	000040	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	08					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Tiếng Anh kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0610210171	Hoàng Xuân	Huy	11-11-2000	KD6B	01					HP,ĐK
2	000002	0610210321	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18-02-2000	KD6C	01					HP,ĐK
3	000003	0710210033	Đặng Văn	Dân	01/01/2000	KD7C	01					
4	000004	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	01					
5	000005	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	01					
6	000006	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	01					
7	000007	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	01					
8	000008	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	01					
9	000009	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	01					
10	000010	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	01					
11	000011	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	01					
12	000012	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	01					
13	000013	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	01					ĐK
14	000014	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	01					
15	000015	0810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	01					
16	000016	0610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	QT7A	01					HP
17	000017	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	01					
18	000018	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	01					
19	000019	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	01					
20	000020	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	01					HP
21	000021	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	01					
22	000022	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	01					
23	000023	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	01					
24	000024	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	01					
25	000025	0710111627	Nguyễn Giang	Sơn	15/11/1998	TC7A	01					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810310860	Nguyễn Thị Linh	Trang	05/03/2002	QT8A	01					
2	000002	0810310878	Nguyễn Văn	Triều	30/09/2002	QT8A	01					
3	000003	0810311580	Vũ Đăng	Tuấn	16/04/2002	QT8A	01					
4	000004	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	01					
5	000005	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	01					
6	000006	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	01					
7	000007	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	01					HP
8	000008	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	01					
9	000009	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	01					
10	000010	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	01					
11	000011	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Phân tích tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0610210171	Hoàng Xuân	Huy	11-11-2000	KD6B	04					HP
2	000002	0610210321	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18-02-2000	KD6C	04					HP
3	000003	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	04					
4	000004	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	04					
5	000005	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	04					
6	000006	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	04					
7	000007	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	04					
8	000008	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	04					
9	000009	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	04					
10	000010	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	04					
11	000011	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	04					
12	000012	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	04					
13	000013	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	04					
14	000014	0810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	04					
15	000015	0810210213	Nguyễn Thu	Phương	30/01/2002	KD8E	04					
16	000016	0810210045	Nguyễn Thùy	Dương	16/08/2002	KD8H	04					
17	000017	0810210204	Lê Thị Cẩm	Ly	08/06/2002	KD8H	04					
18	000018	0810211194	Nguyễn Kim	Nhung	29/07/2002	KD8H	04					
19	000019	0810210617	Đỗ Thị	Yên	10/07/2002	KD8H	04					
20	000020	0905020001	Đào Văn	Dương	02/05/1988	LTĐH9A	04					
21	000021	0905020012	Đỗ Thị Hồng	Hà	05/07/1995	LTĐH9A	04					
22	000022	0905020003	Đào Thị Thanh	Huyền	29/04/1987	LTĐH9A	04					
23	000023	0905020002	Nguyễn Thị Thanh	Lam	07/11/1996	LTĐH9A	04					
24	000024	0905020004	Nguyễn Hiền	Lương	15/07/1981	LTĐH9A	04					
25	000025	0905020014	Nguyễn Trà	Mi	26/11/1995	LTĐH9A	04					HP
26	000026	0905020005	Nguyễn Thị	Nhàn	04/05/1992	LTĐH9A	04					HP
27	000027	0905020006	Nguyễn Hồng	Văn	15/01/1996	LTĐH9A	04					
28	000028	0905010015	Cam Thị Thu	Hà	20/01/1997	LTĐH9B	04					
29	000029	0905010009	Dương Ngân	Hà	13/12/1999	LTĐH9B	04					HP,ĐK
30	000030	0905010011	Nguyễn Việt	Hùng	26/12/1999	LTĐH9B	04					
31	000031	0905010013	Vũ Gia	Linh	02/05/1997	LTĐH9B	04					HP,ĐK
32	000032	0905010010	Nguyễn Đông	Tú	13/01/1989	LTĐH9B	04					
33	000033	0908010001	Nguyễn Thị Thu	Huyền	13/08/1978	ĐH9B_VLN	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2